

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024
và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Kon Tum**
(Kèm theo Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 3 năm (2024-2026) tỉnh Kon Tum;

Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh Kon Tum như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Tình hình giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2024

Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Kon Tum là 2.717.200 triệu đồng (tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023), trong đó ngân sách địa phương là 1.095.720 triệu đồng và ngân sách trung ương là 1.621.480 triệu đồng. Địa phương đã thực hiện phân bổ chi tiết toàn bộ số vốn năm 2024 được Trung ương giao.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2024 được trung ương giao, qua rà soát tình hình thực tế các nguồn thu, địa phương đã thực hiện phân bổ 3.953.817 triệu đồng, trong đó, ngân sách địa phương là 2.332.337 triệu đồng và ngân sách

trung ương là 1.621.480 triệu đồng. Mức vốn địa phương giao cao hơn trung ương giao là 1.236.617 triệu đồng thuộc các nguồn vốn ngân sách địa phương.

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2024, toàn tỉnh đã giải ngân được 582.686 triệu đồng, đạt khoảng 25% so với thực nguồn kế hoạch vốn địa phương giao (2.298.200 triệu đồng).

Ngoài ra thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, địa phương được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2023 sang năm 2024 là 858.193 triệu đồng, đến ngày 20 tháng 6 giải ngân được 56.661 triệu đồng, đạt khoảng 7%, do nguồn vốn kéo dài vừa được cấp có thẩm quyền cho kéo dài nên tỷ lệ giải ngân còn thấp.

Nhìn chung, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 kịp thời, đáp ứng yêu cầu dự án có thể giải ngân kế hoạch từ đầu năm. Bên cạnh đó, đảm bảo bố trí vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tình hình giải ngân của các nguồn vốn tại các Biểu 01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo)

2. Khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024

Nhìn chung, tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp và xu hướng sẽ tăng vào những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do ngại làm thủ tục giải ngân nhiều lần, chủ yếu tập trung vào thời điểm cuối năm, do đặc thù của hoạt động đầu tư việc giải ngân đòi hỏi phải có một quá trình và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại Kho bạc để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán một lần. Còn có những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công như sau:

a) Về cơ chế chính sách:

- Quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, yêu cầu chuyển đổi còn phức tạp, phải xin nhiều cấp, ý kiến nhiều bộ, ngành, chưa tạo sự chủ động cho địa phương, làm mất rất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung triển khai thực hiện các dự án.

- Về công tác di dời lưới điện: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó ngành điện được sử dụng tiền bồi thường từ dự án để thực hiện di dời lưới điện bị ảnh hưởng (*dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi*). Địa phương đã chủ động phối hợp các bên liên quan, đồng thời làm việc và có văn bản gửi Tổng công ty Điện lực miền Trung sớm thống nhất phương án triển khai việc bồi thường, di dời hệ

thống lưới điện nêu trên⁽¹⁾. Tuy nhiên Tổng công ty Điện lực miền Trung không chấp nhận sử dụng tiền bồi thường tài sản để di dời và đầu tư lại lưới điện, theo đó chỉ thống nhất bồi thường thiệt hại bằng tài sản (*là hệ thống đường dây lưới điện xây dựng mới sau khi di dời hoàn trả có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương*); đồng thời Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Văn bản⁽²⁾ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính tiếp tục xin ý kiến. Tuy nhiên đến nay chưa có ý kiến phản hồi của các Bộ, ngành.

- Hiện nay, đối với dự án không có cấu phần xây dựng (*trừ dự án ứng dụng công nghệ thông tin*), chưa được các bộ, ngành trung ương hướng dẫn về tính toán, xác định chi phí quản lý dự án, các loại chi phí tư vấn liên quan (*như chi phí lập dự án đầu tư, chi phí thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, chi phí giám sát thi công, chi phí lập E-HSMT, ...*) dẫn đến khó khăn, lúng túng trong việc xác định các loại chi phí trên để đưa vào tổng mức đầu tư.

- Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chưa được Trung ương cho phép một cách triệt để. Cụ thể: theo quy định tại Điều 52 và Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 thì việc kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn ngân sách địa phương (*gồm 3 cấp: tỉnh, huyện, xã*) đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

b) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Nguyên nhân khách quan:

+ Công tác bồi thường, GPMB: Nhiều dự án triển khai trên địa bàn tỉnh vướng mắc chủ yếu là do công tác giải phóng mặt bằng⁽³⁾, trong đó vướng mắc chủ yếu liên quan đến xác định nguồn gốc đất, kiểm kê, kê khai để phân loại đất đền bù, lựa chọn các vị trí để lập quy hoạch, hoàn thiện thủ tục xây dựng khu tái định cư; việc xây dựng giá đất cụ thể bảo đảm đúng quy định của pháp luật cũng như hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người dân, quy trình thủ tục trình phê duyệt phương án bồi thường... Việc chậm trễ trong công tác bồi thường GPMB làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp.

+ Khó khăn về nguồn thu đất: Thời gian qua, nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện cân đối hằng năm còn khó khăn, chủ yếu là các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí còn hạn hẹp, do không đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất vì thị trường bất động sản gần như “đóng băng”, dẫn đến các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất được bố trí kế hoạch hàng năm nhưng nguồn thu không đảm bảo để thông báo chi tiết theo kế hoạch.

⁽¹⁾ Tại các Văn bản số 3068/UBND-NNTN ngày 13 tháng 9 năm 2023 và Văn bản số 3178/UBND-NNTN ngày 21 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Kon Tum

⁽²⁾ Tại Văn bản số 5969/EVN-PC+KTSX ngày 06 tháng 10 năm 2023.

⁽³⁾ Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Theo tính chất của dự án và Điều kiện cụ thể, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện tại giai đoạn chuẩn bị dự án hoặc thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trong quá trình lập chủ trương đầu tư cũng như lập dự án một số đơn vị chủ đầu tư (*như dự án Đường từ trung tâm xã Đăk Pnê đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, ...*) chưa khảo sát, đánh giá kỹ các vấn đề về rừng, đất rừng; dẫn đến khi thi công mới phát hiện vướng đất rừng, làm chậm tiến độ thi công, tiến độ thực hiện dự án.

+ Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai công tác khảo sát, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư chưa tốt, chưa phù hợp với thực tế dẫn tới phải điều chỉnh nhiều lần... làm chậm tiến độ thực hiện.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa sâu sát công việc và thiếu quyết liệt trong việc xử lý vướng mắc, dẫn đến bồi thường, GPMB kéo dài làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

3. Giải pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch trong các tháng còn lại của năm 2024

- Xác định việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2024, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung một số giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn, cụ thể:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

- Chuẩn bị mọi điều kiện để hoàn thành thủ tục đầu tư, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

- Quyết liệt hơn nữa trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án; tích cực tuyên truyền, vận động, đặc biệt là giải thích rõ các quy định pháp luật, về giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân thống nhất thực hiện. Chủ đầu tư phối hợp tốt hơn với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các Chủ đầu tư để chậm tiến độ giải ngân.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư...

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công.

4. Tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2024

a) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các chương trình, các Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của Trung ương, tỉnh Kon Tum đã chủ động, tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn, đến nay đã ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các chương trình theo quy định, với trên 130 văn bản, cụ thể: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 30 Nghị quyết (trong đó có 18 Nghị quyết quy phạm pháp luật), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 51 Quyết định (trong đó có 10 Quyết định quy phạm pháp luật), 05 Chỉ thị, 56 chương trình, kế hoạch,... làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị quyết số 111/2024/QH15) và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ⁽⁴⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 709/UBND-KTTH ngày 01 tháng 3 năm 2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 để tổ chức triển khai thực hiện ngay; đồng thời rà soát, tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định địa phương đã ban hành liên quan đến các cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 và tình hình thực tế của địa phương.

⁽⁴⁾ Về việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và tổ chức Phiên họp thứ 5 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương

Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã phân bổ, giao dự toán ngân sách Trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 cho các sở, ngành và địa phương thực hiện 03 chương trình đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của Trung ương, với tổng dự toán năm 2024 đã giao là 1.353.958 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 798.260 triệu đồng, vốn sự nghiệp 555.698 triệu đồng, bằng 100% dự toán trung ương giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị⁽⁵⁾ chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thành lập các Đoàn kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình tại các địa phương⁽⁶⁾, phân đấu giải ngân toàn bộ vốn ngân sách Trung ương được giao.

c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình (đến thời điểm báo cáo)

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Chương trình được triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong xây dựng nông thôn mới⁽⁷⁾ và tổ chức lễ ra quân đầu năm trên địa bàn toàn tỉnh⁽⁸⁾.

+ Đến nay, toàn tỉnh đã có 49 xã cơ bản đạt chuẩn 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới (*trong đó có 48 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới và 01 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới*); 05 xã đạt chuẩn từ 15 đến 18 tiêu chí; 30 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí và 01 xã đạt dưới 10 tiêu chí; bình quân đạt chuẩn 16,28 tiêu chí/xã. Có 05 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 02 xã đang hoàn thiện thủ tục đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; 02 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; có 56 thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

+ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được duy trì thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 236 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm 5 sao, 06 sản phẩm tiềm năng 5 sao (*đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá*), 14 sản phẩm đạt 4 sao, 19 sản phẩm tiềm năng 4 sao đang đề nghị Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá.

⁽⁵⁾ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư công năm 2024.

⁽⁶⁾ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁷⁾ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁸⁾ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Ước thực hiện cả năm 2024, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 62,4% (trong đó, tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao là 18,9% và tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu là 7,5%), có 01 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ước thực hiện đến hết năm 2024 có 05 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất ở ước đạt 99,3% (đạt vượt 100,31% kế hoạch, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đất sản xuất ước đạt 99,4% (đạt vượt 100,42% kế hoạch) ; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tính đến cuối năm 2023, hộ nghèo toàn tỉnh là 10.220 hộ, chiếm tỷ lệ 6,84% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh; tổng số hộ thoát nghèo trong năm 2023 là 6.258 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 4,19%. Năm 2024 phấn đấu hoàn thành mục tiêu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 3-4%/năm, trong đó các huyện nghèo đạt mức 6-8%/năm.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Nguyên tắc, mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công năm 2025

a) Nguyên tắc

- Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước; Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng⁽⁹⁾, mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

- Bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội; Tập trung ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, quan trọng, dự án lớn, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của đất nước, của các cấp, các ngành.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hàng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công; Đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công; Hoàn thành việc giao, phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

⁽⁹⁾ Nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

- Dự kiến mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân đến năm 2023 và dự kiến giải ngân năm 2024 (*bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024*). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Ưu tiên phân bổ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; (iv) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (v) Bố trí đủ vốn cho các dự án trọng điểm kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, (vi) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư ...

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

b) Mục tiêu

- Từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần thực hiện đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo cho việc huy động và cân đối bố trí các nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; đồng thời là cơ sở để các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công.

- Đảm bảo việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ đầu tư công năm 2025

a) Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025:

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh như sau:

DVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Dự kiến KH năm 2025				
		Tổng số	Trong đó			Nguồn sự nghiệp
			Tổng số	Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển		
			Vốn trong nước	Ngoài nước		
	TỔNG SỐ	4.871.759	4.266.941	4.203.480	63.461	604.818
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.618.963	2.618.963	2.601.820	17.143	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	547.220	547.220	547.220		
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.974.600	1.974.600	1.974.600		
-	Nguồn thu sử dụng đất theo mức vốn cân đối	500.000	500.000	500.000		
-	Nguồn thu sử dụng đất, thuê đất từ các dự án có sử dụng đất tinh giao tăng thêm	1.474.600	1.474.600	1.474.600		
3	Xổ số kiến thiết	80.000	80.000	80.000		
4	Bội chi ngân sách địa phương	17.143	17.143		17.143	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.252.796	1.647.978	1.601.660	46.318	604.818
1	Vốn ngân sách trung ương (trong nước) đầu tư theo ngành, lĩnh vực	897.064	897.064	897.064		
	<i>Trong đó:</i>					
-	Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng	251.113	251.113	251.113		
2	Các Chương trình mục tiêu quốc gia	1.315.732	710.914	704.596	6.318	604.818
	<i>Trong đó:</i>					
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	878.172	489.626	489.626		388.546

STT	Nguồn vốn	Dự kiến KH năm 2025				
		Tổng số	Trong đó			
			Tổng số	Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển		Nguồn sự nghiệp
Vốn trong nước	Ngoài nước					
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	295.453	111.760	111.760		183.693
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	142.107	109.528	103.210	6.318	32.579
3	Vốn nước ngoài	40.000	40.000		40.000	

(Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 07 kèm theo)

b) Dự kiến danh mục và bố trí vốn đầu tư công cho từng dự án kế hoạch đầu tư công năm 2025

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2025 tại Biểu số 08 và 09 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn Chương trình mục tiêu (vốn trong nước) năm 2025 tại Biểu số 10 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ODA năm - Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài (*vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đưa vào ngân sách trung ương*) năm 2025 tại Biểu số 11 kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 7 xem xét./.